TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19-10-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Dình

Ông Trần Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HN ngày 07 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Mỹ T, sinh năm 1992.

Cư trú tại: Số 287/5, ấp 5, xã H, huyện C, tỉnh L (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Cao Minh L, sinh năm 1993.

Cư trú tại: Số 315/3, ấp Ch, xã A, huyện C, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 5 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ T trình bày:

Bà và ông Cao Minh L được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh L vào ngày 19/01/2018.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cải vã nên vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Cao Minh L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có người con chung tên Cao Phạm Kim T, sinh ngày 04/10/2018, hiện nay con chung do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi con chung, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bà yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng theo quy định.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ông Cao Minh L là bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông L vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Mỹ T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Cao Minh L, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Cao Minh L cư trú tại huyện C, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Cao Minh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ T và ông Cao Minh L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh L theo giấy đăng ký kết hôn số 07/2018 vào ngày 19/01/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Mỹ T và ông Cao Minh L là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai trình của bà T, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cải vã nhau nên vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2020 đến nay. Ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai đương sự không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà T yêu cầu ly hôn với ông L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Về nuôi con chung: Bà Phạm Thị Mỹ T và ông Cao Minh L có người con chung tên là Cao Phạm Kim T, sinh ngày 04/10/2018.

Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay con chung đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, để không ảnh hưởng đến cuộc sống của con chung và đảm bảo quyền lợi

mọi mặt của con chung nên để bà Tuyên được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp.

Khi ly hôn bà T là người trực tiếp nuôi con chung và có yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu của bà T phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, cần buộc ông Lcấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về chia tài sản chung: Nguyên đơn khai trình không có, nên không xem xét.

Về nợ chung: Nguyên đơn cam kết không có nợ chung, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là bà Phạm Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Ông Cao Minh L phải chịu 300.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 và 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Mỹ T và ông Cao Minh L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Cao Phạm Kim T, sinh ngày 04/10/2018 cho bà Phạm Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Cao Minh L phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2021.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp

nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000767 ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ông Cao Minh L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm do thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh LA;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã A, huyện C, tỉnh L;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy